

Một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Đặng Đức Chính*

**ThS, Bộ môn Ngoại ngữ, trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội*

Received: 26/8/2024; Accepted: 06/9/2024; Published: 18/9/2024

Abstract: *In recent years teaching and learning English at Hanoi University of Natural Resources and Environment ((Hunre) has achieved significant progress. However, to further improve the quality of teaching this subject, thereby improving the quality of human resources that Hunre provides to society, the university must continue its innovation. This article provides an assessment of the current situation of teaching and learning English at Hunre, on that basis suggesting some solutions to improve the quality of teaching and learning English at the school.*

Keywords: *English, teaching, learning, innovation, solution, methodology*

1. Đặt vấn đề

Trong những năm qua, việc dạy và học tiếng Anh tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường (ĐH TN&MT) Hà Nội (HUNRE) luôn được Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Hội đồng trường quan tâm, chú trọng. Nội dung, giáo trình, phương pháp giảng dạy không ngừng được đổi mới. Người dạy và người học đã từng bước phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong truyền thụ và lĩnh hội kiến thức. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, chất lượng học tập môn tiếng Anh của sinh viên (SV) nhà trường vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định. Chương trình học tập còn nặng về áp đặt, chưa phát huy được hết tính tích cực, sáng tạo của người học; nhiều SV mặc dù đã học tiếng Anh qua nhiều cấp học, bậc học nhưng năng lực, trình độ tiếng Anh chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động. Bài viết này đưa ra những đánh giá về thực trạng việc dạy và học Tiếng Anh tại HUNRE, trên cơ sở đó gợi mở một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học Tiếng Anh đối với nhà trường.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng hoạt động dạy và học tiếng Anh tại Trường ĐH TN&MT Hà Nội

a) Công tác quản lý

Từ năm 2013, cùng với tiến trình của Đề án Ngoại ngữ Quốc gia, trường ĐH TN&MT Hà Nội đã tích cực đổi mới việc dạy và học tiếng Anh cho SV nhà trường. Môi trường học tập tiếng Anh được quan tâm cải thiện với sự thành lập câu lạc bộ tiếng Anh, mời tình nguyện viên nước ngoài đến hỗ trợ công tác giảng dạy và giúp SV thực hành kỹ năng (KN) nói, giao lưu trao đổi văn hóa. Bên cạnh đó, công tác khảo thí và đảm bảo thực chất của nhà trường, bám

sát các nhiệm vụ trọng tâm theo từng năm học của Đề án Ngoại ngữ Quốc gia, đáp ứng yêu cầu chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài nguyên và Môi trường. Với nhiều đổi mới căn bản, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, Ban Giám Hiệu, công tác dạy và học tiếng Anh tại Hunre đã có những chuyển mình hết sức tích cực tạo ra một môi trường đào tạo ngoại ngữ ngày càng được hoàn thiện.

b) Đổi mới phương pháp giảng dạy và bồi dưỡng giảng viên tiếng Anh

Trình độ giảng viên và phương pháp giảng dạy là những yếu tố quyết định đối với chất lượng đào tạo. Xuất phát từ nhận thức này, công tác bồi dưỡng giảng viên tiếng Anh được trường ĐH TN&MT Hà Nội đặc biệt quan tâm. Nhà trường đã cử nhiều giảng viên tiếng Anh đi học tập các khóa học trong nước và ngoài nước nhằm nâng cao về trình độ chuyên môn và phương pháp giảng dạy để đáp ứng được những yêu cầu đặt ra đối với việc dạy và học tiếng Anh trong tình hình mới. Các cán bộ, giảng viên trong Bộ môn Ngoại ngữ đều ý thức sâu sắc đối với nhiệm vụ được giao. Họ luôn nỗ lực cố gắng tự học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, KN sử dụng công nghệ thông tin và tiếp cận những phương pháp giảng dạy mới. Ngoài ra, các hoạt động chuyên môn liên quan đến phương pháp giảng dạy, bồi dưỡng GV cũng đã được Bộ môn tiến hành thường xuyên, nghiêm túc với hình thức đa dạng như dự giảng, hội thảo trao đổi phương pháp và KN đứng lớp... Do đó, phương pháp giảng dạy, trình độ giảng viên đã có những bước chuyển biến rõ nét, hiệu quả và chất lượng giảng dạy các học phần tiếng Anh đã từng bước được nâng lên.

c) Công tác bảo đảm cơ sở vật chất cho dạy và học

Hiện nay, nhà trường đã xây dựng được bốn phòng học ngoại ngữ chuyên dụng với các thiết bị phụ trợ như máy tính, máy chiếu cùng với các phần mềm dạy học tiếng Anh. Các tài liệu, giáo trình về tiếng Anh cũng được trang bị tương đối đầy đủ, nhất là giáo trình học đã được mua giáo trình gốc, đáp ứng tốt cho công tác giảng dạy.

Nhìn lại khoảng thời gian 10 năm trở lại đây, chất lượng dạy và học ngoại ngữ, mà cụ thể là chất lượng dạy và học các học phần tiếng Anh tại trường ĐH TN & MT Hà Nội đã có những tiến bộ hết sức đáng phấn khởi. Tuy nhiên, đánh giá một cách khách quan việc dạy và học ngoại ngữ trong nhà trường vẫn còn những hạn chế, tồn tại cần phải nhanh chóng khắc phục.

Một tình trạng tương đối nổi cộm tại nhà trường là SV trình độ tiếng Anh đầu vào rất khác nhau. SV trong một lớp học đến từ khắp các vùng miền trên cả nước – trong khi nhiều em đến từ các vùng đô thị - nơi có điều kiện thuận lợi để học tập ngoại ngữ thì cũng có một số lượng không nhỏ đến từ các vùng nông thôn, vùng núi, hải đảo với điều kiện học tập ngoại ngữ hạn chế nên tất yếu có sự phân hóa đa dạng về trình độ và KN sử dụng tiếng Anh. Nhà trường đã có chủ trương tổ chức kiểm tra trình độ tiếng Anh đầu vào, tổ chức phân lớp theo trình độ. Tuy nhiên việc triển khai chủ trương này còn chậm, chưa thực sự quyết liệt, cần phải xúc tiến mạnh mẽ hơn.

Động cơ học tập tiếng Anh của SV là một vấn đề lớn. Nhiều SV chưa nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ tiếng Anh là chìa khóa xin việc và thành công sau này. Điều này có nghĩa là với cùng một nội dung và phương pháp giảng dạy nhưng mức độ tiếp thu và thực hành của từng SV trong một lớp học có sự chênh lệch, khác biệt. Do đó một số khó khăn phát sinh trong quá trình dạy và học là không thể tránh khỏi. Cần quan tâm để có những giải pháp thực sự hiệu quả cho các vấn đề này. Sĩ số lớp cho các học phần Tiếng Anh dù đã được giảm so với những năm trước đây nhưng vẫn đông, thường dao động từ 40 -60 SV. Do vậy, việc chú ý quan tâm phát triển ngôn ngữ của giảng viên trong giờ học đối với từng SV bị hạn chế. Giảng viên mất thời gian khá nhiều cho công tác quản lý lớp. Việc bao quát tất cả SV, đặc biệt SV ngồi cuối lớp là khó khăn lớn đối với người dạy. Do vậy, nhiều em không có cơ hội thực hành, phát triển KN ngôn ngữ, nhất là đối với SV thụ động, nhút nhát, tự ti về kiến thức ngôn ngữ của bản thân. Mà số lượng SV này thường không phải là ít do xuất phát điểm về hoàn cảnh và trình độ của các em như đã nói ở phần trên.

Thời lượng cho các học phần Tiếng Anh khá hạn chế, trước là 8 tín chỉ cho tiếng Anh cơ bản và 3 tín chỉ cho tiếng Anh chuyên ngành, từ năm học tới 2024-2025 giảm xuống chỉ còn 6 tín chỉ cho tiếng Anh cơ bản, giữ nguyên số tín chỉ với tiếng Anh chuyên ngành. Việc cung cấp kiến thức mới song song với việc luyện tập KN sẽ phiến diện, nhất là đối với SV không chủ động tìm tòi, nghiên cứu tài liệu trước và sau giờ học, mặc dù GV giảng dạy đã luôn cố gắng tận dụng tối đa việc hướng dẫn cho SV tự học, thực hành, luyện tập ngoài giờ học trên lớp.

2.2. Một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh tại Trường ĐH TN&MT Hà Nội

2.2.1. Tiếp tục đổi mới chương trình giảng dạy

Khoảng cách giữa tiếng Anh được đào tạo tại nhà trường và tiếng Anh được sử dụng trong môi trường làm việc thực tế là một vấn đề lớn. Khảo sát ý kiến các đơn vị đã từng sử dụng lao động là SV tốt nghiệp trường ĐH TN&MT Hà Nội năm 2023 và 2024, đa số đều có ý kiến cho rằng khả năng sử dụng tiếng Anh của SV nhà trường chưa đáp ứng tốt các đòi hỏi của công việc. Cần thu hẹp khoảng cách này bằng cách nâng cao hơn nữa vai trò của các đơn vị sử dụng lao động trong xây dựng nội dung các học phần tiếng Anh. Thời gian qua, khi xây dựng hoặc chỉnh sửa chương trình đào tạo nhà trường đã phát các phiếu khảo sát để tham khảo ý kiến của các công ty, doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp, cơ sở giáo dục đào tạo, các chuyên gia... Tuy nhiên, những gì đã tiến hành ít nhiều còn nặng tính hình thức. Sự nhiệt tình, tâm huyết của các cá nhân, tập thể được hỏi ý kiến khá chững mực nên những thông tin thu được từ họ thường không có giá trị tham khảo nhiều cho việc chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo. Rõ ràng đây là một vấn đề không nhỏ đòi hỏi nhà trường mà trực tiếp là Bộ môn Ngoại ngữ của trường ĐH TN&MT Hà Nội cần đặc biệt quan tâm xử lý trong thời gian tới. Gắn chặt quá trình đào tạo với thực tế nghề nghiệp là yếu tố then chốt để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực mà nhà trường cung cấp cho xã hội.

2.2.2. Đa dạng hóa các phương thức đào tạo

Môi trường học tập tiếng Anh ở trường hiện chủ yếu diễn ra ở khuôn khổ lớp học, cùng với hạn chế về thời gian dẫn đến hiệu quả học không cao. Hiện nay đa số SV chỉ tập trung học tiếng Anh khi các học phần tiếng Anh được giảng dạy – thường được bố trí vào năm thứ nhất và năm thứ hai. Cần tuyên truyền và có những biện pháp quản lý kèm theo để SV thay đổi suy nghĩ, thói quen này. Cần tuyên truyền để các em hiểu rằng không chỉ học tiếng Anh thông qua các

học phần bắt buộc có trong chương trình đào tạo mà phải duy trì quá trình học đó suốt 4 năm học đại học, coi đó là khoảng thời gian, là cơ hội vô cùng quý báu để sau này có được trình độ tiếng Anh thực sự tốt cho công việc và cuộc sống sau khi tốt nghiệp. Cần thiết kể các chương trình tự học trực tuyến miễn phí cung cấp cho SV để các em thuận lợi trong việc thực hiện hoạt động này. Cần tiến hành kiểm tra đánh giá năng lực tiếng Anh trước mỗi đầu năm học trong suốt quá trình SV học tập tại nhà trường. Gắn với hoạt động này thiết kế các chính sách, chế độ đi kèm để kịp thời khen thưởng, động viên các cá nhân có quá trình phấn đấu tốt, và ngược lại, phê bình, nhắc nhở những SV chưa nỗ lực. Đây là biện pháp có thể giải quyết rất tốt vấn đề chênh lệch trình độ tiếng Anh lúc mới nhập trường bởi lộ trình học tiếng Anh của các em giờ đã dài hơi, lên tới 4 năm – quỹ thời gian đủ để bất kỳ cá nhân nào cũng có được trình độ tiếng Anh theo yêu cầu của thị trường lao động nếu cần cù, chăm chỉ, cố gắng.

2.2.3. *Quan tâm hơn nữa việc xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh trong nhà trường.*

Một trong những cách thức rất tốt để phát triển môi trường sử dụng tiếng Anh là xây dựng các câu lạc bộ tiếng Anh. Hiện nay nhà trường đã có một câu lạc bộ tiếng Anh với số lượng thành viên khoảng 100 em. Đây thực sự là một bước tiến dài nếu so với tình hình trước kia. Tuy nhiên, với tổng SV toàn trường trên 10.000 em thì sự phát triển này chưa tương xứng. Mỗi khối ngành nên có ít nhất 1 câu lạc bộ. Muốn câu lạc bộ hoạt động hiệu quả cần có đội ngũ nòng cốt. Đội ngũ này phải có trình độ căn bản tốt, được đào tạo về các phương pháp tổ chức các hoạt động cho câu lạc bộ. Để các câu lạc bộ hoạt động hiệu quả thì vai trò của giảng viên cố vấn là rất lớn. Nhà trường cần quan tâm xây dựng chính sách động viên các giảng viên làm nhiệm vụ cố vấn này. Cụ thể là nên coi các hoạt động hỗ trợ, cố vấn cho các câu lạc bộ tiếng Anh như những hoạt động giảng dạy. Khi hỗ trợ các câu lạc bộ xây dựng chương trình hoạt động giảng viên được tính giờ quy đổi như giờ lên lớp. Như vậy họ sẽ phấn khởi, đầu tư nhiều tâm sức cũng như sẽ phải chịu trách nhiệm cao hơn với sự tồn tại, phát triển của mỗi câu lạc bộ.

2.2.4. *Từng bước thực hiện việc chuyển đổi số trong dạy và học tiếng Anh*

Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nói chung, dạy và học tiếng Anh nói riêng, chuyển đổi số không chỉ là số hóa bài giảng, hay ứng dụng các phần mềm vào soạn giáo án, mà còn là sự chuyển đổi toàn bộ cách thức, phương pháp giảng dạy, kỹ thuật quản lý

lớp học, tương tác với người học sang không gian số, khai thác công nghệ thông tin để tổ chức giảng dạy thành công. Việc đưa chuyển đổi số vào hoạt động dạy và học đã dần thay đổi mô hình lớp học tập trung; tăng cường sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông để hỗ trợ các hoạt động giảng dạy, học tập. Nói cách khác, chuyển đổi số là việc ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới mô hình, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động quản lý, giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học nhằm đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập của giảng viên và SV, giúp người dạy và người học phát huy tối đa khả năng tư duy, tính sáng tạo, chủ động, tích cực trong hoạt động dạy và học. Như vậy, khi thực hiện chuyển đổi số, toàn bộ các hoạt động giáo dục và đào tạo được tổ chức, thực hiện và quản lý sẽ thay đổi.

3. **Kết luận**

Thực tế về trình độ tiếng Anh của SV tốt nghiệp đại học đang đặt ra những vấn đề về chương trình và phương pháp đào tạo ở các trường đại học. Với chủ trương đổi mới trong quản lý giáo dục ở các trường đại học của Chính phủ, cùng với quyết tâm nâng cao chất lượng đào tạo nói chung và việc dạy và học Tiếng Anh nói riêng của lãnh đạo nhà trường, chúng ta phải có một số thay đổi, trong đó có thay đổi nhận thức. Việc đề xuất các giải pháp trên chỉ là bước khởi đầu. Việc nhận thức đầy đủ của giảng viên và của SV về toàn bộ quá trình dạy và học tiếng Anh phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội và theo hướng cải cách giáo dục đại học, mới là vấn đề quyết định đến chất lượng đào tạo nói chung và tiếng Anh nói riêng.

Tài liệu tham khảo

1. Hà Nam Khánh Giao, Lê Thị Phương Liên (2022), “*Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo tiếng Anh của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh*”, Tạp chí Công Thương, số tháng 08/2022.
2. Trường Đại học Lao động - Xã hội (2017), “*Nâng cao năng lực dạy và học tiếng Anh đại cương tại Cơ sở 2 Trường Đại học Lao động - Xã hội*”, Khoa Ngoại ngữ, Cơ sở 2 Trường Đại học Lao động - Xã hội.
3. Vũ Thị Ninh (2014), *Thực trạng đào tạo ngoại ngữ không chuyên các ngành khoa học xã hội và nhân văn; đề xuất giải pháp và chương trình chi tiết*, Đề tài nghiên cứu khoa học đặc biệt cấp Đại học Quốc gia Hà Nội, Mã số QG.03.20, 2014.
4. Nguyễn Thị Cẩm Lệ (2009) “*Learner Autonomy and EFL learning at the Tertiary Level in Vietnam*” (Tự học và học ngoại ngữ ở trình độ đại học ở Việt Nam), Victoria University of Wellington.